

TÌM HIỂU THÁNH KINH

<https://timhieuthanhkinh.com>

Bài Giảng Trong Năm 2026 202619 Bản Tính Thiên Chúa

Huỳnh Christian Timothy
Huỳnh Christian Priscilla

Liên kết tải xuống

- PDF bài này:
- MP3 bài này:

Trong bài này, chúng ta sẽ cùng nhau suy ngẫm về bản tính Thiên Chúa. Nhưng trước hết, chúng ta cần phân định rõ ba khái niệm Thần học thường bị lẫn lộn với nhau: bản thể, bản tính (còn gọi là thuộc tính), và thân vị Thiên Chúa.

Bản thể Thiên Chúa là "cái đang là" tự tại của Thiên Chúa, không do ai sinh ra, không bởi ai mà có, không lệ thuộc vào bất cứ điều gì ngoài chính mình Ngài. Bản thể trả lời cho câu hỏi: Thiên Chúa là gì? Bản thể Thiên Chúa là tình yêu, tình yêu là thần (khác với vật chất), trong tình yêu có sự sống, sự sáng, và sự thiện.

Thân vị Thiên Chúa là các thể cách thực hữu biệt lập nhưng hiệp nhất trọn vẹn trong một bản thể Thiên Chúa, bao gồm Đức Chúa Trời, Ngôi Lời, và Đấng Thần Linh. Khi tương tác với loài người, ba thân vị Thiên Chúa còn được gọi là Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh. Chỉ có một Thiên Chúa thực hữu trong ba thân vị chứ không có ba Thiên Chúa.

Bản tính Thiên Chúa là các đặc tính cố hữu, không thể tách rời khỏi bản thể Ngài. Chúng được bày tỏ ra và có thể nhận biết được qua sự mạc khải của Thiên Chúa trong Thánh Kinh và qua công cuộc sáng tạo của Ngài. Bản tính trả lời cho câu hỏi: Thiên Chúa như thế nào?

Ba thân vị Thiên Chúa cùng chia sẻ trọn vẹn, đồng đẳng một bản thể duy nhất, và vì vậy cũng cùng sở hữu trọn vẹn, đồng đẳng mọi bản tính. Không thân vị

nào có bản tính nhiều hơn hay ít hơn thân vị kia.

Nền tảng Thánh Kinh cho việc nhận diện các bản tính của Thiên Chúa không đến từ suy luận triết học mà đến từ chính sự tự bày tỏ của Ngài. Khi Thiên Chúa xưng danh Ngài cho Môi-se tại núi Hô-rép, Ngài phán: "Ta là Đấng Ta Là" (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14). Nếu dịch cho sát ngữ pháp Hê-bơ-rơ thì sẽ là: "Ta hằng là Đấng Ta Hằng Là". Động từ "là" có nghĩa "thực hữu" được dùng trong câu phán của Thiên Chúa với thì không hoàn thành mang ý nghĩa sau đây: "Ta Đã Tự Có, Ta Vẫn Đang Có, và Ta Sẽ Luôn Có". Vì thế, cách nói: "Ta là Đấng Ta Là" có nghĩa: "Ta là Đấng đã tự có như Ta vốn có! Ta là Đấng vẫn có như Ta đang có! Và Ta là Đấng sẽ có như Ta mãi có!" Nói cách khác, Thiên Chúa tự xưng rằng tên Ngài là: "Ta Đã Tự Có, Ta Vẫn Đang Có, và Ta Sẽ Luôn Có!" Tên riêng của Thiên Chúa đã được dịch khá chính xác sang tiếng Hán Việt là: "Đấng Tự Hữu Hằng Hữu", có nghĩa "Đấng Tự Có và Có Luôn"..

Lời phán "Ta là Đấng Ta Là" bày tỏ bản thể tự tại của Ngài. Nhưng khi Thiên Chúa cho Môi-se thấy sự vinh quang Ngài trên núi Si-na-i, Ngài công bố danh Ngài qua một chuỗi các bản tính: thương xót, có ơn, chậm giận, đầy dẫy sự từ ái và sự chân thật; giữ ơn cho nhiều ngàn đời, tha thứ sự gian ác, sự phản nghịch, và tội lỗi... (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6-7). Đây chính là khuôn mẫu cho phương pháp trình bày dưới đây: nhận diện bản tính Thiên Chúa từ chính những gì Ngài tự bày tỏ trong Thánh Kinh, đối chiếu nguyên ngữ Hê-bơ-rơ và Hy-lạp, chứ không suy diễn từ lý trí loài người.

I. Bản Tính Không Thể Chia Sẻ và Bản Tính Có Thể Chia Sẻ

1. Bản tính không thể chia sẻ: là các bản tính hoàn toàn thuộc riêng về Thiên Chúa, không một tạo vật nào, dù là thiên sứ hay loài người, có thể san sẻ hay phản chiếu dù chỉ một phần nhỏ, vì chúng mô tả sự khác biệt tuyệt đối về bản thể giữa Đấng Tạo Hóa và tạo vật.

2. Bản tính có thể chia sẻ: là các bản tính mà loài người, được dựng nên theo hình và tượng Thiên Chúa (Sáng Thế Ký 1:26-27), có thể phản chiếu một phần nào đó, dù ở mức độ hữu hạn và bất toàn. Điển hình là loài người có thể yêu thương, có sự hiểu biết, có sự khôn sáng, hoặc thánh khiết ở một mức độ nào đó, nhưng không bao giờ đạt đến mức tuyệt đối như Thiên Chúa.

Nhóm bản tính có thể chia sẻ được phân nhỏ thêm thành bốn phương diện: bản tính về hữu thể, bản tính về tri thức, bản tính về luân lý, và bản tính về mục đích/ý muốn.

II. Các Bản Tính Không Thể Chia Sẻ của Thiên Chúa

1. Tự hữu – Thiên Chúa hoàn toàn độc lập, không lệ thuộc điều gì:

"Ngài cũng chẳng được phụng sự bởi bàn tay của loài người như là Ngài cần điều gì. Chính Ngài ban từng sự sống và hơi thở đến cho tất cả." (Công Vụ Các Sứ Đồ 17:25).

"Vì như Cha có sự sống trong chính Ngài, Ngài cũng đã ban cho Con có sự sống trong chính Con như vậy." (Giăng 5:26).

Danh Ngài tự xưng: "Ta là Đấng Ta Là" (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:14) khẳng định Thiên Chúa thực hữu hoàn toàn tự tại, không do ai sinh ra, không lệ thuộc vào bất cứ điều gì ngoài chính mình Ngài.

Vì Ngài là tự hữu nên tạo vật không thể ban thêm điều gì cho Thiên Chúa hay khiến Ngài trở nên trọn vẹn hơn. Mọi sự thờ phượng chân thật là đáp lại ân điển tự nguyện của Ngài, không phải cung ứng cho một Đấng có sự thiếu thốn.

2. Bất biến – Thiên Chúa không hề thay đổi:

"Vì Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, Ta không hề thay đổi..." (Ma-la-chi 3:6).

"Mọi sự ban cho tốt lành cùng mọi sự giao phó trọn vẹn đều từ nơi cao và bởi Cha của Sự Sáng mà xuống. Trong Ngài chẳng có một sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự xoay chuyển nào." (Gia-cơ 1:17).

"Nhưng Ngài vẫn y nguyên, những năm của Ngài không hề kết thúc." (Thi Thiên 102:27).

Bất biến khác với vĩnh hằng ở chỗ: vĩnh hằng nói về việc Thiên Chúa thực hữu ngoài phạm trù thời gian, còn bất biến nói về việc chính bản tính, mục đích, và lời hứa của Ngài không hề đổi dời trong suốt dòng thời gian, dù Ngài vẫn hành động, phán dạy, và tương tác một cách sống động với tạo vật.

Vì Ngài là bất biến nên mọi lời hứa của Thiên Chúa là nền tảng chắc chắn tuyệt đối cho đức tin của con dân Ngài, không bao giờ cần phải lo sợ Ngài đổi ý hay thất hứa.

Tuy nhiên, Thánh Kinh có không ít chỗ dùng động từ Hê-bơ-rơ נָחַם (nacham - H5192) /naw-kham' – na-khem/ để nói Thiên Chúa "đổi ý" hay "đau buồn" về điều Ngài đã định hoặc đã làm: Ngài đau buồn về việc đã dựng nên loài người trước Cơn Lụt Lớn (Sáng Thế Ký 6:6), đổi ý về tai vạ Ngài định giáng trên dân I-sơ-ra-ên, khi Môi-se cầu thay (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:14), đau buồn về việc đã lập Sau-lơ làm vua (I Sa-mu-ên 15:11, 35), và không giáng tai vạ trên Ni-ni-ve, sau khi dân thành ấy ăn năn (Giô-na 3:10), dù trước đó Giô-na đã tuyên báo dứt

khoát: "Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống" (Giô-na 3:4).

Điều đáng lưu ý là chính Thánh Kinh không coi đây là mâu thuẫn với sự bất biến của Thiên Chúa. Ngay trong cùng đoạn văn dùng "đau buồn" về Sau-lo, Thánh Kinh cũng chép: *"Đáng phù hộ I-sơ-ra-ên chẳng lừa gạt và không thay đổi; vì Đáng ấy chẳng phải loài người mà thay đổi!"* (I Sa-mu-ên 15:29). Người viết đặt hai điều song song, không thấy chúng nghịch nhau. Chìa khóa để hiểu điều này nằm ở chính nguyên tắc Thiên Chúa công bố qua Tiên Tri Giê-rê-mi: hễ Ngài rao ra tai vạ cho một dân nào, nếu dân ấy trở lại khỏi sự dữ, Ngài sẽ đổi ý về tai vạ đã định; và hễ Ngài rao ra ơn phước, nếu dân ấy làm điều ác, Ngài cũng đổi ý về ơn phước đã hứa (Giê-rê-mi 18:7-10). Như vậy, các lời tuyên báo tai vạ như lời Giô-na công bố cho Ni-ni-ve vốn mang tính điều kiện ngầm, gắn với đáp ứng đạo đức của đối tượng, không phải lời tiên tri vô điều kiện thuộc giao ước cứu chuộc đời đời.

Vì vậy, "sự đổi ý" của Thiên Chúa trong các trường hợp ấy không phải là một sự bất trắc hay thay đổi nơi chính bản tính, mục đích tối hậu, hay các lời hứa giao ước đời đời của Ngài. Nhưng đó là sự áp dụng nhất quán, không hề đổi, của bản tính công chính và từ ái Ngài vào một hoàn cảnh đạo đức đã thay đổi nơi loài người. Điều ấy tương tự như ánh sáng mặt trời không hề đổi, nhưng bóng của một vật sẽ thay đổi khi vật ấy tự quay mình. Vì Ngài là bất biến trong bản tính và trong mục đích cứu chuộc đời đời, nên mọi lời hứa giao ước của Thiên Chúa là nền tảng chắc chắn tuyệt đối cho đức tin của con dân Ngài.

3. Vĩnh hằng – Thiên Chúa có từ đời đời quá khứ cho tới đời đời tương lai:

"Trước khi các núi non được sinh ra và Ngài dựng nên đất cùng thế gian, từ vô cùng cho đến vô cùng, Ngài là Thiên Chúa." (Thi Thiên 90:2).

"Chúa là Đấng Hiện Có Đã Có và Còn Đến, là Đấng Toàn Năng, phán: "Ta là Đấng An-pha và Đấng Ô-mê-ga! Đấng Bắt Đầu và Đấng Kết Thúc!"" (Khải Huyền 1:8).

Danh từ Hê-bơ-rơ עולם (olam – H5769) /o-lawm' – ô-lam/ chỉ về một khoảng thời gian không thể xác định điểm khởi đầu lẫn điểm kết thúc; Thiên Chúa là Đấng dựng nên thời gian. Ngài không bị thời gian chi phối (II Phi-e-rơ 3:8).

Vì Ngài là vĩnh hằng nên Thiên Chúa nhìn thấy trọn vẹn quá khứ, hiện tại, và tương lai như một hiện tại duy nhất trước mặt Ngài, và những ai thuộc về Ngài được ban cho sự sống đời đời, dự phần vào chính sự vĩnh hằng ấy (Giăng 17:3). Nhưng đó là sự vĩnh hằng có bắt đầu, khác với sự vĩnh hằng không có

bắt đầu của Thiên Chúa.

4. Toàn tại – Thiên Chúa có mặt khắp nơi:

"Tôi sẽ đi đâu xa khỏi Thần Ngài? Tôi sẽ trốn đâu khỏi sự hiện diện của Ngài? Nếu tôi lên trời, Ngài ở tại đó. Nếu tôi nằm dưới âm phủ, kìa, Ngài cũng có ở đó. Nếu tôi lấy cánh hừng đông để bay và ở tại những nơi cuối cùng của biển, thì tại đó, tay Ngài sẽ dẫn dắt tôi; tay phải Ngài sẽ nắm giữ tôi." (Thi Thiên 139:7-10).

"Đấng Tự Hữu Hằng Hữu phán: "Ta có phải là Thiên Chúa ở gần mà không phải là Thiên Chúa ở xa sao?" Đấng Tự Hữu Hằng Hữu phán: "Có người nào có thể giấu mình trong các nơi kín cho Ta đừng thấy chăng?" Đấng Tự Hữu Hằng Hữu phán: "Chẳng phải Ta đầy đầy các tầng trời và đất sao?" (Giê-rê-mi 23:23-24).

Thiên Chúa có mặt khắp nơi bằng quyền năng và sự nhận biết của Ngài, nhưng Ngài không ở trong mọi sự theo nghĩa phiếm thần; Ngài chỉ thật sự ngự trong thân thể của những người thuộc về Ngài:

"Các anh chị em chẳng biết rằng thân thể các anh chị em là Đền Thờ Đức Thánh Linh, Đấng đang ngự trong các anh chị em, là Đấng mà các anh chị em có từ Thiên Chúa, và các anh chị em chẳng phải thuộc về chính mình sao?" (I Cô-rinh-tô 6:19).

Vì Ngài là toàn tại nên không một ai, không một tội nhân nào, có thể trốn thoát khỏi sự hiện diện và sự phán xét của Thiên Chúa (A-mốt 9:2-4), và cũng không một con dân Chúa trung tín nào từng thật sự cô đơn.

5. Duy nhất – Thiên Chúa có một không hai:

"Hãy nghe! Hỡi I-sơ-ra-ên! Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, Thiên Chúa chúng ta, là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu Hiệp Một." (Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:4)

"Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, không có Đấng nào khác, ngoài Ta không có Thiên Chúa nào khác nữa..." (Ê-sai 45:5).

Tính từ אֶחָד (echad – H259) /ekh-awd' – e-khat/ không loại trừ nội hàm hiệp nhất phức hợp. Nó vừa có nghĩa "một" vừa có nghĩa "hiệp một". Cùng chữ này mô tả người nam và người nữ "trở nên một thịt" (Sáng Thế Ký 2:24). Đó là nền tảng văn phạm cho giáo lý Ba Ngôi: Thiên Chúa là một hay hiệp một về bản thể, dù có ba thân vị.

Vì Ngài là Đấng Duy Nhất nên Thiên Chúa không chia sẻ vinh quang Ngài với

thần nào khác (Ê-sai 42:8), và mọi hình thức đa thần hay phiếm thần đều nghịch lại chính bản tính này của Ngài.

III. Các Bản Tính Có Thể Chia Sẻ của Thiên Chúa

A. Bản Tính Về Hữu Thể

6. Linh – Thiên Chúa là Đấng Thiêng Liêng:

"Đức Chúa Trời là thần. Những người thờ phượng Ngài phải thờ phượng trong thần trí và trong lễ thật." (Giăng 4:24);

"...thần thì không có thịt xương..." (Lu-ca 24:39).

Vì Thiên Chúa là thần nên không một hình tượng nào, dù được tạc bằng vàng, bạc, gỗ, hay đá, có thể đại diện xứng đáng cho Ngài. Việc thờ lạy hình tượng là điều Ngài tuyệt đối cấm (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:4-5).

7. Vô hình – Không ai từng thấy bản thể Thiên Chúa:

"Chẳng ai đã thấy Thiên Chúa bao giờ, ngoài Đấng Con Một, Đấng ở trong lòng Đức Cha. Ngài đã giải bày về Thiên Chúa." (Giăng 1:18).

"Nguyện sự tôn quý và vinh quang đời đời thuộc về Vua Đời Đời, bất tử, không thấy được, Thiên Chúa Thông Sáng Có Một! A-men." (I Ti-mô-thê 1:17).

Cô-lô-se 1:15 gọi Đức Chúa Jesus Christ là "hình ảnh của Đức Chúa Trời không thể thấy được". Thiên Chúa vô hình đã tự bày tỏ cách hữu hình qua sự nhập thể của Ngôi Lời.

Vì Thiên Chúa là vô hình nên sự nhận biết Thiên Chúa chỉ có thể qua sự tự bày tỏ của Ngài: qua Thánh Kinh và qua Đức Chúa Jesus Christ, chứ không qua bất cứ hình dung nào của trí tưởng loài người.

B. Bản Tính Về Tri Thức

8. Toàn tri – Thiên Chúa biết hết mọi sự:

"Hỡi Đấng Tự Hữu Hằng Hữu! Ngài đã dò xét tôi và Ngài biết! Ngài đã biết sự ngồi xuống của tôi và sự đứng dậy của tôi. Từ xa, Ngài đã hiểu rõ ý tưởng của tôi. Ngài xét nét lối đi của tôi và sự nằm xuống của tôi. Ngài quen biết mọi hành trình của tôi. Vì chưa có một lời trên lưỡi của tôi... Kìa! Hỡi Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, Ngài đã biết hết cả!" (Thi Thiên 139:1-4).

"Chẳng có tạo vật nào không hiện ra trước mặt Ngài, nhưng hết cả đều

trần trụi và lộ ra trước mắt Ngài, Đáng mà chúng ta phải thừa trình." (Hê-bơ-rơ 4:13).

"Vì nếu lòng chúng ta lên án chúng ta, thì Đức Chúa Trời lại lớn hơn lòng chúng ta nữa, và Ngài biết mọi sự." (I Giăng 3:20).

Vì Ngài là toàn tri nên không có sự gì có thể giấu kín trước Ngài, kể cả những ý nghĩ kín giấu trong lòng người (I Sử Ký 28:9) và cả những việc chưa xảy ra (Ê-sai 46:9-10).

9. Toàn khôn – Thiên Chúa là Đáng khôn sáng tuyệt đối:

"Ôi! Sâu nhiệm thay là sự giàu có về sự khôn sáng và sự thông biết của Thiên Chúa! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường lối của Ngài nào ai tìm được!" (Rô-ma 11:33).

"Đa-ni-ên cất tiếng thưa: Nguyên danh Thiên Chúa được tôn vinh từ đời này qua đời kia! Vì sự khôn sáng và quyền năng đều thuộc về Ngài." (Đa-ni-ên 2:20).

Toàn khôn khác toàn tri. Toàn tri là biết hết mọi sự, còn toàn khôn là khả năng chọn phương cách tốt nhất để đạt mục đích tốt lành nhất, kể cả khi phương cách ấy vượt quá sự hiểu biết loài người, như con đường cứu chuộc loài người qua thập tự giá (I Cô-rinh-tô 1:23-24).

Vì Ngài là toàn khôn nên mọi điều Thiên Chúa cho phép xảy ra, kể cả những điều dường như nghịch lý trước mắt loài người, đều phục vụ cho một mục đích tốt lành tối hậu mà chỉ Ngài thấu rõ trọn vẹn.

C. Bản Tính Luân Lý

10. Toàn chân – Thiên Chúa chân thật và thành tín:

"Thiên Chúa chẳng phải là người để nói dối, cũng chẳng phải là con loài người để hối cải. Điều Ngài đã nói, Ngài sẽ chẳng làm sao? Điều Ngài đã phán, Ngài sẽ chẳng làm ứng nghiệm sao?" (Dân Số Ký 23:19).

"...Đức Chúa Trời không thể nói dối..." (Tít 1:2).

"Nếu chúng ta không tin thì Ngài vẫn thành tín, vì Ngài không thể tự chối mình được." (II Ti-mô-thê 2:13).

Thiên Chúa chân thật trong lời nói và thành tín trong hành động giữ lời.

Vì Ngài là toàn chân nên mọi lời hứa của Thiên Chúa chắc chắn sẽ được hoàn thành đúng thời điểm Ngài đã định (Ha-ba-cúc 2:3), và không một lời nào Ngài

phán ra có thể sai lệch với thực tại.

11. Toàn thiện – Thiên Chúa là thiện lành trọn vẹn:

"Vì Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là thiện. Sự từ ái của Ngài còn mãi và sự thành tín của Ngài còn tới đời đời." (Thi Thiên 100:5).

Mệnh đề Hê-bơ-rơ không động từ "Đấng Tự Hữu Hằng Hữu thiện" khẳng định sự tốt lành là bản chất thường tồn của Ngài, không phải hành vi thỉnh thoảng. Đức Chúa Jesus xác nhận: "Không ai là tốt lành (thiện), ngoại trừ một Đức Chúa Trời" (Mác 10:18).

Vì Ngài là toàn thiện nên Thiên Chúa không làm ra và không chấp nhận sự ác; những ai tin cậy Ngài được sống bình an, hạnh phúc trong Vương Quốc Ngài (Thi Thiên 84:11).

12. Toàn ái – Thiên Chúa là tình yêu: I Giăng 4:8, 16 khẳng định: "Đức Chúa Trời là tình yêu".

Danh từ "tình yêu" không có mạo từ, mô tả một phẩm chất thuộc bản tính Ngài. Giăng 3:16 là minh chứng tối thượng:

"Vì Đức Chúa Trời đã yêu thế gian đến nỗi Ngài đã ban Con Một của Ngài, để ai tin nơi Đấng ấy sẽ không bị hư mất nhưng được sự sống vĩnh cửu."

Vì tình yêu chân thật đòi hỏi sự đáp trả tự nguyện, không thể cưỡng ép, nên Thiên Chúa ban cho loài người và thiên sứ quyền tự do lựa chọn cùng trách nhiệm: "hãy chọn sự sống" (Phục Truyền Luật Lệ Ký 30:19). Sự lựa chọn thuộc về mỗi người (Giô-suê 24:15).

13. Nhân từ, thương xót, nhẫn nại đối với tội nhân: Khác với toàn ái là bản tính căn nguyên, các bản tính này mô tả cách cụ thể Thiên Chúa đối xử với tội nhân:

- "Thương xót, có ơn, chậm giận, đầy dẫy sự từ ái và sự chân thật; giữ ơn cho nhiều ngàn đời, tha thứ sự gian ác, sự phản nghịch, và tội lỗi..." (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6).
- "Đấng giàu lòng thương xót, bởi tình yêu lớn của Ngài đã yêu chúng ta." (Ê-phê-sô 2:4).
- *"Hay là người khinh dễ sự dục dật của lòng từ ái, nhẫn nại, khoan dung của Ngài, mà không nhận biết lòng từ ái của Đức Chúa Trời đem người đến sự ăn năn sao?" (Rô-ma 2:4).*

Vì Ngài nhân từ, thương xót, và nhân nại nên Thiên Chúa không tức thời hủy diệt tội nhân khi họ phạm tội, mà kiên trì kêu gọi họ ăn năn suốt thời kỳ Ngài đã định, trước khi thi hành sự đoán phạt cuối cùng (II Phi-e-rơ 3:9).

14. Toàn thánh – Thiên Chúa là thánh:

"...Thánh thay! Thánh thay! Thánh thay! Đáng Tự Hữu Hằng Hữu Vạn Quân! Khắp đất đầy dẫy sự vinh quang của Ngài!" (Ê-sai 6:3).

Đây là một hình thức so sánh cực cấp tuyệt đối trong văn phạm Hê-bơ-rơ. Động từ gốc của chữ "thánh" mang nghĩa "phân rẽ, biệt riêng ra": Thiên Chúa hoàn toàn biệt riêng, khác biệt với muôn loài thọ tạo.

Vì Ngài là thánh nên Thiên Chúa không chấp nhận bất cứ điều gì nghịch lại ý muốn Ngài (Lê-vi Ký 11:44-45); sự nghịch lại ấy, như đã bày tỏ trong Thánh Kinh, chính là tội lỗi (I Giăng 3:4).

15. Bình an, trật tự – Thiên Chúa không tự mâu thuẫn:

"Vì Đức Chúa Trời chẳng phải Đức Chúa Trời của sự loạn lạc mà của sự hòa bình, như trong tất cả các Hội Thánh của các thánh đồ." (I Cô-rinh-tô 14:33).

"Nguyện Đức Chúa Trời của Sự Bình An ở với tất cả các anh chị em! Amen." (Rô-ma 15:33).

Vì Ngài là Đáng bình an, trật tự nên mọi công việc Thiên Chúa làm đều hài hòa, không hỗn loạn, không tự mâu thuẫn với chính Ngài. Những ai thuộc về Ngài được ban cho sự bình an vượt quá sự hiểu biết (Phi-líp 4:7), thay vì nếp sống hỗn loạn, lo âu.

16. Toàn chính – Thiên Chúa là công chính:

"Hỡi Vàng Đá! Công việc của Ngài là trọn vẹn. Vì mọi đường lối của Ngài là công chính. Ngài là Thiên Chúa thành tín và không bất công. Ngài là công chính và chính trực." (Phục Truyền Luật Lệ Ký 32:4).

Thiên Chúa là một chuẩn mực thẳng, ngay; Thiên Chúa không tư vị một ai (Rô-ma 2:11), và mọi phán quyết của Ngài đều công chính (Thi Thiên 89:14).

Vì Ngài là công chính nên Thiên Chúa phải hình phạt tội lỗi (Na-hum 1:3); nhưng chính tại thập tự giá, sự công chính ấy được thỏa mãn trọn vẹn mà không triệt tiêu tình yêu Ngài, khiến "Ngài là công chính và là Đáng xưng công chính ai tin Đức Chúa Jesus." (Rô-ma 3:26).

17. Ghen – Thiên Chúa tích cực bảo vệ sự vinh quang Ngài:

"...Thiên Chúa của người, là Thần hay ghen..." (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:5).

"...Đấng Tự Hữu Hằng Hữu tự xưng là Thiên Chúa hay ghen; Ngài thật là một Thiên Chúa hay ghen vậy." (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:14).

Bản tính này gắn liền với bản tính duy nhất: vì chỉ có một Thiên Chúa chân thật, nên Ngài không thể dung chấp việc con dân Ngài chia sẻ lòng trung thành với thần tượng nào khác.

Vì Ngài là Đấng hay ghen nên Thiên Chúa đòi hỏi lòng trung thành trọn vẹn, không san sẻ, từ những ai thuộc về Ngài, như mối liên hệ hôn nhân độc quyền giữa vợ chồng (Ê-xê-chi-ên 16; Ô-sê 1-3) là hình bóng cho giao ước ấy.

18. Thịnh nộ – Phản ứng thánh khiết của Thiên Chúa đối với tội lỗi:

"Cơn giận của Thiên Chúa từ trên trời tỏ ra nghịch lại mọi sự không tin kính và mọi sự không công chính của những người dùng sự không công chính mà cầm giữ lễ thật." (Rô-ma 1:18).

"Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là Thiên Chúa hay ghen và báo thù; Đấng Tự Hữu Hằng Hữu báo thù, và là chủ sự thịnh nộ. Đấng Tự Hữu Hằng Hữu báo thù kẻ thù nghịch mình và lưu giận cho kẻ thù mình." (Na-hum 1:2).

Thịnh nộ khác toàn chính: toàn chính là tiêu chuẩn công bình bất biến, còn thịnh nộ là hành động thực thi tiêu chuẩn ấy đối với tội lỗi cụ thể.

Vì Ngài có sự thịnh nộ chính đáng nên hình ảnh về một Thiên Chúa chỉ toàn yêu thương mà không có chiều công chính là một hình ảnh méo mó; và chính vì sự thịnh nộ ấy là thật, nên sự cứu rỗi qua Đức Chúa Jesus Christ, Đấng đã chịu thay cơn thịnh nộ ấy, mới trở thành Tin Lành quý báu (Rô-ma 5:9).

D. Bản Tính Về Mục Đích và Ý Muốn

19. Ý muốn, tự do – Thiên Chúa hành động theo ý riêng Ngài:

"Thiên Chúa chúng tôi ở trên các tầng trời; bất cứ điều gì vừa ý Ngài, thì Ngài đã làm." (Thi Thiên 115:3).

"Trong Đấng ấy chúng ta cũng nhận phần kế nghiệp, như đã định trước theo mục đích của Đấng khiến mọi sự xảy ra y theo ý muốn Ngài..." (Ê-phê-sô 1:11).

Thiên Chúa không bị ép buộc bởi bất cứ điều gì ngoài chính Ngài; mọi hành động của Ngài đều xuất phát từ ý muốn tự do, tuyệt đối của riêng Ngài.

Vì Ngài có ý muốn tự do nên Thiên Chúa dựng nên, cứu chuộc, và định đoạt muôn vật không phải vì bị hoàn cảnh nào ép buộc, mà hoàn toàn theo sự từ ái và mưu định đời đời của chính Ngài (Khải Huyền 4:11).

20. Toàn năng (quyền năng và chủ quyền) – Thiên Chúa làm được mọi sự và tể trị mọi sự: Danh xưng "Thiên Chúa Toàn Năng" trong Sáng Thế Ký 17:1 và "Đấng Toàn Năng" trong Khải Huyền 1:8 khẳng định quyền năng vô hạn của Thiên Chúa.

"Đức Chúa Jesus đã nhìn họ và phán với họ: "Với loài người điều này là không thể được, nhưng với Thiên Chúa mọi việc là có thể được."" (Ma-thi-ơ 19:26).

Quyền năng ấy đi liền với chủ quyền tối cao:

"Kìa, các tầng trời và thiên đàng của các tầng trời, đất và mọi vật đều thuộc về Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, Thiên Chúa của ngươi." (Phục Truyền Luật Lệ Ký 10:14).

"Đất và muôn vật trên đất, thế gian và những kẻ ở trong đó, đều thuộc về Đấng Tự Hữu Hằng Hữu." (Thi Thiên 24:1).

"Hết thấy dân cư trên đất hết thấy đều cảm như là không có; Ngài làm theo ý mình trong cơ binh trên trời, và ở giữa cư dân trên đất; chẳng ai có thể cản tay Ngài và hỏi rằng: Ngài làm gì vậy?" (Đa-ni-ên 4:35).

Thiên Chúa có thể làm ra sự ác nhưng Ngài chọn không làm, vì điều đó sẽ mâu thuẫn với chính bản tính thánh khiết của Ngài (Gia-cơ 1:13). Vì Ngài toàn năng và tể trị nên Thiên Chúa làm mọi sự tốt lành cho con dân Ngài, không ai chống lại Ngài mà không bị đánh hạ (Thi Thiên 2:1-4); và đáng chú ý, chủ quyền tuyệt đối ấy không triệt tiêu quyền tự do lựa chọn Ngài đã ban cho loài người, như trường hợp các anh của Giô-sép:

"Các anh định hại tôi, nhưng Thiên Chúa lại định làm điều ích cho tôi, để cứu sự sống cho nhiều người, y như đã xảy đến ngày nay, và giữ gìn sự sống của dân sự đông đảo." (Sáng Thế Ký 50:20).

IV. Bốn Bản Tính Tổng Hợp

Bốn bản tính sau đây không đứng ngang hàng như những mục riêng biệt, mà là các bản tính tổng hợp, phản ánh và kết hợp tất cả các bản tính đã trình bày trên đây lại thành một, giống như ánh sáng trắng là sự kết hợp của mọi màu sắc trong quang phổ.

1. Toàn hảo – Thiên Chúa không thiếu bất cứ điều tốt lành nào:

"Vây, các người hãy nên trọn vẹn như Cha Trời của các người là trọn vẹn!"
(Ma-thi-ơ 5:48).

Thiên Chúa sở hữu, ở mức độ tuyệt đối và trọn vẹn tất cả mọi bản tính tốt lành đã trình bày trên đây, không thiếu một phần nào, không cần bổ sung thêm điều gì.

2. Toàn phúc – Thiên Chúa là Đấng đầy dẫy hạnh phúc:

"Ngài sẽ cho tôi biết con đường sự sống. Trước mặt Ngài có sự no đủ, vui thỏa. Tại bên phải Ngài có sự êm dịu cho tới mãi mãi." (Thi Thiên 16:11).

"Họ sẽ được thỏa lòng bởi sự dư dật của nhà Ngài. Ngài sẽ cho họ uống từ dòng vui thỏa của Ngài." (Thi Thiên 36:8).

Hạnh phúc ấy vốn có sẵn, đầy dẫy trong chính mối tương giao đời đời giữa ba thân vị Thiên Chúa, từ trước khi muôn vật được dựng nên (Giăng 17:5, 24), không lệ thuộc vào tạo vật.

3. Toàn mỹ – Thiên Chúa là nguồn của mọi sự đẹp đẽ:

"Tôi đã xin Đấng Tự Hữu Hằng Hữu một điều. Tôi sẽ tìm kiếm nó. Ấy là chỗ ở của tôi trong nhà Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, trọn những ngày của đời tôi, để nhìn xem sự đẹp đẽ của Đấng Tự Hữu Hằng Hữu, và cầu hỏi trong Đền của Ngài." (Thi Thiên 27:4).

"Sự tôn vinh và sự oai nghi ở trước mặt Ngài. Sự năng lực và sự đẹp đẽ ở Nơi Thánh Ngài." (Thi Thiên 96:6).

Thiên Chúa chính là nguồn của mọi sự đẹp đẽ.

4. Toàn vinh – Sự chiếu ra bên ngoài của mọi bản tính Thiên Chúa:

"...Tôi xin Ngài cho tôi xem sự vinh quang của Ngài!" (Xuất Ê-díp-tô Ký 33:18).

"...Khắp đất đầy dẫy sự vinh quang của Ngài!" (Ê-sai 6:3).

Vinh quang là sự biểu hiện, tỏa chiếu ra bên ngoài của tất cả mọi bản tính Thiên Chúa hợp lại, là điều muôn vật được dựng nên để phản chiếu (Thi Thiên 19:1) và là cùng đích tối hậu của mọi sự (Rô-ma 11:36).

V. Sự Hiệp Nhất của Các Bản Tính Trong Một Bản Thể

Theo Thánh Kinh, Thiên Chúa có hai mươi bản tính: năm bản tính không thể chia sẻ và mười lăm bản tính có thể chia sẻ, theo bốn phương diện hữu thể, tri thức, luân lý, và mục đích. Chúng tạo thành bốn bản tính tổng hợp. Chúng không phải là những mảnh rời rạc hợp lại thành Thiên Chúa, cũng không phải là những "phần" khác nhau của Ngài. Đó là một Bản Thể duy nhất, trọn vẹn, được nhìn từ nhiều phương diện mạc khải khác nhau trong Thánh Kinh. Mỗi bản tính đều hàm chứa và hài hòa hoàn toàn với mọi bản tính còn lại, không hề mâu thuẫn nhau, dù nhiều khi dường như đối nghịch trong nhận thức hữu hạn của loài người. Điển hình là "toàn ái" và "toàn chính", hay "nhân từ" và "thịnh nộ", dường như xung khắc, nhưng đã được giải quyết trọn vẹn, không tổn hại bên nào, tại thập tự giá của Đức Chúa Jesus Christ.

Ba thân vị Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh cùng chia sẻ trọn vẹn, đồng đẳng cả bản thể lẫn tất cả các bản tính kể trên; không hề có sự phân chia bản tính giữa các thân vị. Nhận biết đúng đắn bản tính Thiên Chúa qua Lời Ngài không những là nền tảng cho Thần học tín lý đúng đắn, mà còn dẫn dắt con dân Chúa đến sự thờ phượng chân thật, tin cậy, và yêu kính Ngài cách trọn vẹn. Như lời Phao-lô đã thốt lên, sau khi suy ngẫm về những điều sâu nhiệm của Thiên Chúa:

"Vì muôn vật đều là từ Ngài, bởi Ngài, và hướng về Ngài. Sự vinh quang thuộc về Ngài cho tới vĩnh cửu! A-men." (Rô-ma 11:36).

Chúng ta kết thúc bài suy ngẫm này tại đây.

Nguyện Lời Chúa thánh hóa chúng ta và thêm sức cho chúng ta. Nguyện tất cả chúng ta đều giữ vững đức tin, trung tín với Chúa cho tới ngày Đấng Christ đến. Nguyện tình yêu, ân điển, và sự thông công từ Ba Ngôi Thiên Chúa: Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh, bao phủ quý ông bà, anh chị em. A-men!

Huỳnh Christian Timothy
Huỳnh Christian Priscilla
18/07/2026

Ghi Chú

Nếu không truy cập được các nối mạng dưới đây, xin vào <https://server6.kproxy.com/>, dán địa chỉ nối mạng vào ô tìm kiếm, rồi bấm nút surf.

Karaoke Thánh Ca: "Con Chỉ Cần Ngài Thôi":

<https://karaokethanhca.net/con-chi-can-ngai-thoi/>

Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012: Các câu Thánh Kinh được trích dẫn trong bài này là theo Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012. Đây là bản Thánh Kinh Việt Ngữ trên mạng, đang trong tiến trình hiệu đính để hoàn thành Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời. Quý con dân Chúa có thể đọc tại đây: <https://thewordtoyou.net/bible>, chọn phiên bản "Hiệu Đính".

Các chữ nằm trong hai dấu [] không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, nhưng được thêm vào cho đúng ngữ pháp tiếng Việt. Các chữ nằm trong hai dấu { và } là chú thích của người dịch, không có trong nguyên văn của Thánh Kinh. Các chữ nằm trong hai dấu (và) là chú thích của người viết Thánh Kinh. Các chữ nằm trong hai dấu [và] không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, nhưng được thêm vào cho đúng ngữ pháp tiếng Việt. Các chữ nằm trong hai dấu { và } là chú thích của người dịch, không có trong nguyên văn của Thánh Kinh. Các chữ nằm trong hai dấu (và) là chú thích của người viết Thánh Kinh. Các chữ nằm trong [[và]] là đánh dấu chúng không có trong các bản chép tay xưa nhất.

Lời Giới Thiệu về Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012 và Bản Dịch Ngôi Lời:

<https://thanhkinhvietngu.net/loi-gioi-thieu-ve-thanh-kinh-viet-ngu-ban-dich-ngoi-loi/>